TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày 13/4/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Nguyễn Hồng Lành;

2/. Bà Dương Thị Tú Phương.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Bà L T C, sinh năm 1968;
Địa chỉ: ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Bà H H T H, sinh năm 1982;
Địa chỉ: ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
2/. Bị đơn: Ông P V T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: ấp Mỹ Tường 2, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
(Bà H, ông T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của bà C, bà H H T H trình bày: trước đây ông P V T có mua thức ăn gia cầm của bà L T C còn thiếu lại số tiền 45.420.000 đồng,

tiền lãi là 8.959.000 đồng, tổng cộng 54.379.000 đồng. Ngoài ra, bà C còn yêu cầu ông T trả tiền lãi theo quy định pháp luật từ khi khởi kiện cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án và giai đoạn thi hành án.

Bị đơn ông P V T trình bày: ông T thừa nhận có mua thức ăn gia cầm của bà C, tính đến ngày 11/12/2019, ông T còn nợ bà C số tiền 45.420.000 đồng, đồng ý trả nợ cho bà C tiền thiếu 45.420.000 đồng nhưng không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của bà C.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C. Buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền 45.420.000 đồng và tiền lãi suất là 15.165.232 đồng. Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà L T C khởi kiện ông P V T đòi tiền mua thức ăn gia cầm còn thiếu; ông P V T có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ Tường 2, xã Hưng Phú, huyện Phước Long nên căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long. Bà H, ông T có đơn xin vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bà H, ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà L T C yêu cầu ông P V T trả tiền mua thức ăn còn thiếu 45.420.000 đồng, tiền lãi từ ngày 11/12/2019 dương lịch cho đến ngày 26/11/2021 là 8.959.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi suất trong giai đoạn thi hành án. Quá trình giải quyết vụ án, ông T thừa nhận có mua thức ăn gia cầm của bà C, tính đến ngày 11/12/2019 ông T còn nợ bà C số tiền 45.420.000 đồng và đồng ý trả nợ cho bà C, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với tiền lãi: Ông T không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà C. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 440 BLDS quy định: "Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này."

[4] Điều 357 BLDS quy định: "1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật

này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.”

[5] Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nên ông T phải có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả tính từ ngày 11/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất áp dụng 10%/năm, được tính như sau: Từ ngày 11/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 13/4/2023, thời gian tính lãi là 03 năm 04 tháng 02 ngày x 10%/ 1 năm x 45.420.000 đồng = 15.165.232 đồng.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C. Buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền 45.420.000 đồng và tiền lãi suất 15.165.232 đồng, tổng cộng 60.585.232 đồng. Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông P V T phải chịu án phí giá ngạch số tiền 3.029.261 đồng. Bà L T C đã tạm ứng án phí số tiền 1.359.500 đồng tại biên lai số 0005518 ngày 16 tháng 11 năm 2022 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Điều 92 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 280 và 288 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L T C đòi ông P V T trả tiền mua thức ăn gia cầm còn thiếu số tiền 45.420.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Buộc ông P V T có nghĩa vụ trả cho bà L T C tổng số tiền 60.585.232 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông P V T phải chịu án phí giá ngạch số tiền 3.029.261 đồng. Bà L T C đã tạm ứng án phí số tiền 1.359.500 đồng tại biên lai số 0005518 ngày 16 tháng 11 năm 2022 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nôi nhaän
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quách Thanh Tồn